Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên dự toán: Mua vắc xin phòng bệnh cho gia súc và thuốc sát trùng trong chăn nuôi, đợt 1 năm 2026

- Tên gói thầu: Mua Vắc xin phòng bệnh cho gia súc và thuốc sát trùng trong chăn nuôi năm 2026

- Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Lạng Sơn

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 45 ngày

- Địa điểm thực hiện hợp đồng: tỉnh Lạng Sơn

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

1.2.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung:

- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa:

+ Khi vận chuyển vắc xin phải bằng phương tiện chuyên dùng để tránh hư hỏng. Đối với vắc xin trong quá trình vận chuyển phải bảo quản đảm bảo nhiệt độ từ 2-8^{o}C.

+ Hàng hóa được phép lưu hành theo Luật định. Hàng chính hãng, có nhãn mác, xuất xứ, nguồn gốc rõ ràng.

+ Cung cấp đúng và đủ số lượng theo yêu cầu của E-HSMT.

+ Hàng hóa được cung cấp theo hợp đồng phải mới 100%, chưa sử dụng; đảm bảo về chất lượng và bao bì của hàng hóa theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất và sẽ không có các khuyết tật nảy sinh dẫn đến bất lợi trong quá trình sử dụng hàng hóa.

+ Hàng hóa được vận chuyển và bảo quản theo đúng yêu cầu của nhà sản xuất. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm bốc xếp lên, xuống xe và bàn giao hàng hóa đến tận các xã, phường trên địa bàn tỉnh theo yêu cầu.

+ Hàng hóa bàn giao phải có Catalog, nguồn gốc hàng hóa, tài liệu hướng dẫn sử dụng của hàng hóa cung cấp cho gói thầu. Bên bán phải cam kết đảm bảo nhận và luân chuyển hàng hóa, tránh hàng hóa quá hạn sử dụng khi bên mua sử dụng không hết cần phải luân chuyển hàng để dự trữ.

1.2.2. Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:

Bất kỳ thương hiệu, nhãn hiệu nào (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật đều mang tính chất minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu. Nhà thầu có thể chào hàng hóa dự thầu có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu khác nhưng phải đảm bảo yêu cầu có thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn công nghệ tương đương hoặc tốt hơn so với các yêu cầu cụ thể ở bảng dưới đây.

Yêu cầu về tương đương: "tương đương" có nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự, có tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ tương đương với hàng hóa nêu dưới đây.

Trường hợp nhà thầu chào hàng hóa có đặc tính, thông số kỹ thuật "tương đương bằng hoặc tốt hơn" so với các yêu cầu của E-HSMT thì nhà thầu phải kèm theo các tài liệu chứng minh, giải thích cho thấy hàng hóa do nhà thầu chào là tương đương bằng hoặc tốt hơn.

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ liên quan. Hàng hóa, dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục	**Tên hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan**	**Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn**
Tiêm phòng	**Vắc xin Dại chó, mèo**	- Vắc xin phải được phép lưu hành tại Việt Nam - Là vắc xin vô hoạt kích thích gây phản ứng miễn dịch học, tạo kháng thể chủ động chống lại bệnh Dại do vi rút Dại gây ra. - Thành phần: Mỗi liều vắc xin gồm có: + Inactivated rabies antigen to assure a NIH potency + Tá dược vừa đủ 1 liều trong 1 ml. (hoặc tương đương) - Công dụng: Phòng bệnh Dại. Có tài liệu chứng minh hiệu quả thực địa. - Quy cách: 1 liều/lọ hoặc 10 liều/lọ - Vắc xin bảo quản ở nhiệt độ từ 2oC - 8oC. - Hạn sử dụng 24 tháng từ ngày sản xuất và ít nhất còn 12 tháng kể từ ngày nhận bàn giao hàng.
	Vắc xin Dịch tả lợn Châu Phi	- Vắc xin phải được phép lưu hành tại Việt Nam - Thành phần: Mỗi liều (2ml) vắc xin chứa ít nhất $10^{3.5}HAD_{50}$ vi rút dịch tả lợn châu Phi nhược độc chủng MGF (hoặc tương đương) và chất ổn định. Vắc xin đã được chứng minh có khả năng bảo vệ lợn khỏi vi-rút dịch tả lợn châu Phi (DTLCP). - Đối tượng tiêm phòng: lợn thịt khỏe mạnh từ 4 tuần tuổi trở lên.

		- Công dụng: dùng để phòng bệnh Dịch tả lợn Châu Phi. Có tài liệu của cơ quan có thẩm quyền chứng minh hiệu quả thực địa, hiệu lực bảo hộ và độ dài miễn dịch của sản phẩm (bằng phương pháp công cường độc). - Liều tiêm: 01 liều duy nhất. - Thời gian miễn dịch: Kéo dài trên 05 tháng (có tài liệu chứng minh của cơ quan có thẩm quyền) - Vắc xin bảo quản ở nhiệt độ từ 2oC - 8oC. - Hạn sử dụng 24 tháng từ ngày sản xuất và ít nhất còn 12 tháng kể từ ngày nhận bàn giao hàng.
Tiêu độc khử trùng	**Hóa chất sử dụng phun tiêu độc khử trùng trên 65 xã, phường**	- Hóa chất sát trùng được cấp phép lưu hành tại Việt Nam - Là Iod hữu cơ có tác dụng sát trùng mạnh diệt hầu hết các loại: + Virus: cúm gia cầm, virus lở mồm long móng (FMD), virus dịch tả lợn cổ điển, virus dịch tả lợn châu Phi, virus tai xanh (PRRS), Newcastle, Gumboro, dịch tả vịt, bệnh do parvo virus… + Vi khuẩn: Mycoplasma, gram âm, gram dương, đơn bào, xoắn khuẩn, các loại nha bào, nấm mốc… - Thành phần: Trong 100 ml chứa: + PVP Iodine: 10 000 mg + Dung môi vừa đủ: 100 ml (hoặc tương đương) - Công dụng: Tiêu độc, khử trùng dụng cụ chăn nuôi, chuồng trại, phương tiện vận chuyển, trang bị bảo hộ lao động cả khi có dịch và khi không có dịch. Khử trùng cơ sở giết mổ. Tiêu độc khử trùng, khử mùi xác súc vật chết. Khử trùng dụng cụ vắt sữa, máy ấp. -Quy cách : 1 lít/ chai ; 12 chai/thùng. - Hạn sử dụng 24 tháng từ ngày sản xuất và ít nhất còn 12 tháng kể từ ngày nhận bàn giao hàng.

1.2.3. Các yêu cầu khác

- Hàng hóa phải có tên trong Danh mục được phép lưu hành tại Việt Nam.

- Nhà thầu tham dự thầu phải cung cấp (Các tài liệu còn hiệu lực):

+ Giấy chứng thực hành tốt sản xuất thuốc (GMP) do Cục Thú y (nay là Cục Chăn nuôi và Thú y) cấp còn hiệu lực.

+ Hoặc Giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y đối với nhà thầu không phải nhà sản xuất

- Nhà thầu phải có Cam kết bảo hành, thay thế vắc xin không đảm bảo chất lượng trong thời gian Vắc xin còn hạn sử dụng.

- Vắc xin dự thầu, nhà thầu phải thể hiện rõ xuất xứ, thương hiệu, nhãn mác, đơn vị sản xuất, ngày sản xuất, quy cách đóng gói, hạn dùng, hướng dẫn sử dụng… Vắc xin mới 100%, được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Có giấy chứng nhận xuất xứ (CO); Giấy chứng nhận chất lượng (CQ) nếu là Vắc xin nhập khẩu.

- Nhà thầu phải Cam kết Cung cấp giấy kiểm nghiệm đối với lô vắc xin theo quy định:

+ Nếu hàng sản xuất trong nước: Phiếu kết quả kiểm nghiệm của Phòng thử nghiệm được chỉ định của cấp có thẩm quyền (nếu dây chuyền sản xuất vắc xin của nhà sản xuất trong nước được cấp giấy chứng nhận GMP có lĩnh vực "thực hành tốt phòng kiểm nghiệm thuốc" thì chỉ cần phiếu xét nghiệm của phòng kiểm nghiệm thuốc của nhà sản xuất).

+ Nếu hàng nhập khẩu: Phiếu kết quả kiểm nghiệm của Phòng thử nghiệm được chỉ định của cấp có thẩm quyền.

+ Hàng hóa cung cấp sau khi được kiểm tra, xác nhận đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, được nghiệm thu và thanh toán theo điều khoản hợp đồng. Trường hợp hàng hóa không đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu thì không được nghiệm thu thanh toán.

Mục 2. Bản vẽ

Không có bản vẽ

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Trong quá trình giao nhận hàng hóa, nếu nghi ngờ về chất lượng hàng hóa và hồ sơ kèm theo thì Chủ đầu tư sẽ lấy mẫu để kiểm tra tại Phòng thí nghiệm/Đơn vị có chức năng để đánh giá. Kết luận của cơ quan kiểm nghiệm là kết luận cuối cùng. Nếu hàng hóa đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu thì Chủ đầu tư sẽ thanh toán chi phí kiểm tra và thực hiện hợp đồng; Trường hợp hàng hóa không đạt chất lượng theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu thì Nhà thầu phải thanh toán chi phí kiểm tra và Chủ đầu tư sẽ hủy hợp đồng.